

GIỮ [+2%]

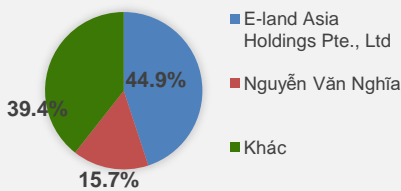
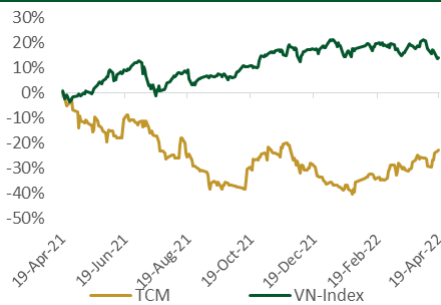
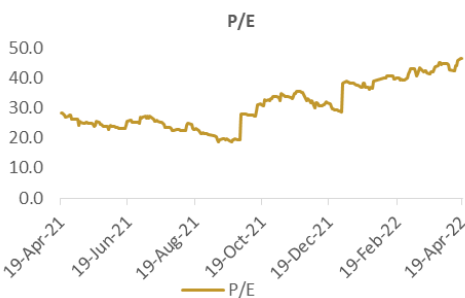
Ngày cập nhật: 19/04/2022

Giá hợp lý **80,800** VNĐ
 Giá hiện tại **79,000** VNĐ

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	71.3
Free-float (triệu)	32.0
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,615
KLGD TB 3 tháng	992,148
Sở hữu nước ngoài	46.54%
Ngày niêm yết đầu tiên	15/10/2007

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Fiinpro

Cập nhật ĐHCĐ năm 2022: Nhà máy may Vĩnh Long 2 được kỳ vọng sẽ tạo sức bật cho tăng trưởng doanh thu của TCM trong năm 2022
Nội dung chính:

Kế hoạch kinh doanh năm 2022: TCM đặt kế hoạch doanh thu đạt 4,182.9 tỷ đồng (+18%YoY), trong khi LNST đạt 253.8 tỷ đồng (+77%YoY). Ban lãnh đạo cho biết động lực tăng trưởng năm 2022 đến từ việc TCM có thể đa dạng hóa sản phẩm từ dệt kim đến dệt thoi, đa dạng hóa thị trường, phát triển thị trường EU và Châu Á, cải tổ quy trình sản xuất, tái thiết kế quy trình kinh doanh đối với toàn bộ chuỗi giá trị để có thể sản xuất nhanh hơn, với chất lượng tốt hơn và chi phí thấp hơn thông qua sự hỗ trợ của E-land.

Nhà máy may 2 (công suất 9 triệu sản phẩm) đã đi vào hoạt động được 20% công suất, và sẽ tiếp tục gia tăng công suất trong năm nay. Hiện tại công ty đã nhận đơn hàng cho nhà máy Vĩnh Long 2 đến hết Q3/2022, và đang chuẩn bị nhận đơn hàng cho Q4/2022. Nhà máy may Vĩnh Long 2 được kỳ vọng sẽ tạo sức bật cho tăng trưởng doanh thu của TCM trong năm 2022. Các chuyên may đa nhiệm có cân nhắc mùa thấp điểm tại nhà máy may số 2, cho sản phẩm may từ vải đan kim đến dệt thoi sẽ được mở rộng với quy mô 1,250 công nhân.

TCM sẽ tiếp tục tăng công suất nhà máy các ngành dệt, nhuộm thông qua việc mua bán sáp nhập (M&A) và đầu tư giai đoạn 3, 4 tại Vĩnh Long.

Bên cạnh việc mở rộng qui mô sản xuất, Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược sản xuất nhanh hơn (Faster production), với chi phí thấp hơn (Lower cost), nghiên cứu phát triển (R&BD) cùng với phát triển bền vững (ESG) trong những năm tiếp theo. Dự án Smart Factory của TCM nhằm chuẩn hóa các quy trình sản xuất, qua đó gia tăng hiệu quả và tiết giảm chi phí cho công ty trong tương lai, là điểm nổi bật của TCM so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Ban lãnh đạo cho biết năm 2022, TCM đầu tư 6 triệu USD cho mảng R&BD. Công ty đang thực hiện dự án giảm tiêu thụ nước và tiêu thụ điện trong sản xuất, thay đổi chất đốt tại nhà máy nhuộm, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ESG, để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về ESG của các khách hàng ở Châu Âu.

Về mảng bất động sản, Công ty cho biết sẽ hoàn thành hồ sơ pháp lý, xin giấy phép xây dựng trong năm nay cho dự án TC1 tại TP.HCM, dự kiến bắt đầu mở bán giai đoạn cuối năm, trễ nhất là tháng 4/2023 sẽ khởi công xây dựng.

Tăng vốn điều lệ năm 2022. TCM sẽ tăng vốn điều lệ lên 820 tỷ đồng, thông qua chia cổ tức 15%. Thời gian thực hiện dự kiến vào tháng 06/2022.

KQKD Quý I/2022: Doanh thu đạt hơn 47 triệu USD, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước và lãi sau thuế hơn 3 triệu USD, tăng 17%YoY.

Định giá & khuyến nghị:

Chúng tôi tin rằng nhà máy Vĩnh Long 2 và sự cải tổ quy trình làm việc và sản xuất sẽ tạo sức bật cho kết quả kinh doanh năm 2022 của TCM, trong bối cảnh nhu cầu dệt may tích cực tại các thị trường lớn của TCM (Mỹ, Nhật, Hàn Quốc – đóng góp 63% doanh thu). Qua đó, chúng tôi duy trì ước tính doanh thu đạt 4,318 tỷ đồng (+22.1%YoY), và LNST đạt 264 tỷ đồng (+83.7%YoY). Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, chúng tôi duy trì mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu TCM **80,800 đồng/cổ phiếu** (+2% so với giá hiện tại). Do đó đưa ra khuyến nghị **Giữ** cho cổ phiếu này.

Rủi ro: (1) Rủi ro về nguồn cung lao động; (2) Rủi ro lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu; (3) Rủi ro tỷ giá hối đoái; (4) Rủi ro cạnh tranh; (5) Rủi ro khoản phải thu; (6) Rủi ro nguồn nguyên liệu; (7) Rủi ro pha loãng.

Chỉ số tài chính	2017A	2018A	2019A	2020A	2021A	2022F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	3,209	3,662	3,644	3,470	3,535	4,318
LNST (tỷ VND)	193	260	217	276	144	264
EPS (VND)	3,162	4,069	3,166	4,435	1,997	3,216
Tăng trưởng EPS (%)	81%	29%	-22%	40%	-55%	61%
Giá trị sổ sách (VND)	20,746	23,537	24,566	26,402	23,942	21,669
P/E	8.0	5.3	6.1	5.0	38.7	25.1
P/B	1.2	0.9	0.8	0.8	3.2	3.7
Cổ tức (%)	6%	5%	5%	5%	15%	N/A